TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LƯƠNG SƠN** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HNGĐ-ST
Ngày 17/7/2018
V/v ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN – TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Đức Thịnh.

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Hoàng Thị Huyền và bà Nguyễn Thị Thoa

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa*: Bà Lê Thị Thanh Thảo – *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn.*

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa*; ông Trịnh Bá Cường - *Kiểm sát viên*.

Ngày 02/7/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 189/2017/TLST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2017 về việc "ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Quách Thị T – Sinh năm 1979; HKTT: xóm H, xã P, huyện L, tỉnh Hòa Bình (có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S – Sinh năm 1976; HKTT: xóm H, xã P, huyện L, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội huyện L, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Quách Thị T trình bày:

Chị Quách Thị T và anh Nguyễn Văn S tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 10/11/1997 tại UBND xã P, huyện L. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 1998 vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh Sản thường xuyên uống rượu chè, xay xỉn về nhà có hành vi chửi bới, đánh đập chị T. Chị T có khuyên can anh S nhưng anh S không thay đổi, mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng. Ủy ban nhân dân xã P đã cho anh S lao động công ích để giáo dục cải tạo, hòa giải mâu thuẫn gia đình nhưng anh S không thay đổi. Ngày 26/8/2017 anh S dùng dao đâm tay chị T làm đứt gân tay, chị T không chịu đựng được nữa bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống từ tháng 10/2017 đến nay. Tình cảm

vợ chồng không còn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được chị Thảo đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Sản.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung, cháu Nguyễn Ngọc S, sinh ngày 17/02/1998 (đã trưởng thành, phát triển bình thường), cháu Nguyễn Thu T sinh ngày 30/6/2009, sau ly hôn chị T có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thu T, chị T chưa yêu cầu anh Sản cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Chị T và anh S vay nợ số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu) của Ngân hàng chính sách xã hội huyện L, tỉnh Hòa Bình. Chị T tự nguyện trả toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi phát sinh vay tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện Lương Sơn.

Về án phí: Chị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong bản tự khai ngày 05/01/2018, quá trình giải quyết vụ án anh Sản trình bày:

Anh Sản đồng ý với lời trình bày chị T về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn. Anh Sản có lỗi với chị T, anh S mong muốn chị T tha thứ cho anh, hai vợ chồng hòa giải quay về tiếp tục chung sống với nhau. Nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh S, anh S không đồng ý ly hôn.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung, cháu Nguyễn Ngọc S, sinh ngày 17/02/1998 (đã trưởng thành, phát triển bình thường), cháu Nguyễn Thu T sinh ngày 30/6/2009, anh S không đồng ý ly hôn nên anh S không có ý kiến gì.

Về tài sản chung: Không có ý kiến gì vì anh S không đồng ý ly hôn.

Về công nợ: Chị T và anh S vay nợ số tiền 30.000.000 đồng của Ngân hàng chính sách xã hội huyện L, tỉnh Hòa Bình. Anh S có nguyện vọng tự nguyện trả một nửa số tiền nợ gốc và nợ lãi phát sinh vay tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện Lương Sơn, chị T trả một nửa số tiền nợ gốc và nợ lãi phát sinh vay tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện Lương Sơn, cụ thể mỗi người trả nợ gốc là 15.000.000 đồng và nợ lãi phát sinh.

Về án phí: anh S không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Trong quá trình tiến hành giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập và thông báo tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng Ngân hàng chính sách xã hội huyện L đã vắng mặt trong các buổi làm việc và hòa giải, tuy nhiên Ngân hàng chính sách xã hội huyện Lương Sơn đã có Công văn đề nghị chị Quách Thị T tiếp tục thực hiện hợp đồng và có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản vay khi ly hôn.

Tòa án tiến hành xác minh chính quyền địa phương cho biết: Anh S không chịu khó làm ăn thường xuyên uống rượu chè, xay xỉn về nhã cãi cọ, chửi bới chị T, có lần anh S đánh chị T đứt gân tay nguyên nhân do anh S uống rượu dẫn tới vợ chồng xích mích với nhau. Mâu thuẫn gia đình chị T anh S diễn ra trong thời

gian dài, chị T bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống từ tháng 10/2017. Nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh S đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Quan điểm Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành các điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đã vắng mặt không có lý do như vậy bị đơn đã không chấp hành nghĩa vụ được quy định tại các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng chính sách xã hội huyện Lương Sơn đã được triệu tập và thông báo hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, tuy nhiên Ngân hàng chính sách xã hội huyện Lương Sơn có văn bản đề nghị phương án giải quyết công nợ trong vụ án ly hôn.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự, Điều 51, 56, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị Quách Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn S.

Về con chung, căn cứ các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình: cháu Nguyễn Ngọc S, sinh ngày 17/02/1998 (đã đủ 18 tuổi, phát triển bình thường) chị T, anh S không có yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao cháu Nguyễn Thu T sinh ngày 30/6/2009 cho chị Quách Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh S chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị Quách Thị T đã tự khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên HĐXX không đề cập vấn đề này là phù hợp.

Về công nợ: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyện vọng của chị T và ý kiến của Ngân hàng chính sách xã hội huyện Lương Sơn, cụ thể là chị T có trách nhiệm tiếp tục trả toàn bộ nợ gốc là 30.000.000 đồng và nợ lãi phát sinh tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình khi đến kỳ hạn trả nợ.

Về án phí: Chị T tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Quách Thị T có đơn khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn S. Theo quy định tại điều 28; điều 35 và điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đây là tranh chấp về hôn nhân, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Quách Thị T và anh Nguyễn Văn S tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau ngày 10/11/1997 tại UBND xã Long Sơn. Do vậy quan hệ hôn nhân chị T và anh S là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh S thường xuyên uống rượu về nhà xay xỉn gây xích mích với chị T, anh S có hành vi đánh đập chị T dẫn đến mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng. Chị T bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống từ tháng 10/2017 đến nay. Anh S mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng không có biện pháp hàn gắn mâu thuẫn gia đình. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh S đã mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự, Điều 51, 56, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Quách Thị T, xử cho chị Quách Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị T và anh S có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc S, sinh ngày 17/02/1998 (đã trưởng thành trên 18 tuổi, phát triển bình thường), cháu Nguyễn Thu T sinh ngày 30/6/2009. Quá trình giải quyết vụ án anh S không đồng ý ly hôn nên về phần con chung anh S không có ý kiến gì. Chị T không yêu cầu giải quyết nuôi con chung đối với cháu Nguyễn Ngọc S, chị T để nghị HĐXX giao cháu Nguyễn Thu T cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Căn cứ điều kiện hoàn cảnh kinh tế chị T và anh S, nơi sinh sống học tập cháu Nguyễn Thu T từ nhỏ đến nay chấp nhận yêu cầu chị T xử cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thu T, chị T chưa yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]Về công nợ: Chị T và anh S vay của Ngân hàng chính sách xã hội huyện Lương Sơn số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) theo chương trình hộ nghèo. HĐXX xét thấy đây là khoản nợ chung của hai vợ chồng, tuy nhiên căn cứ vào điều kiện hoàn cảnh kinh tế của chị T là người có công việc và thu nhập ổn đinh còn anh S không có nghề nghiệp và thu nhập gì, thường xuyên uống rượu, lười lao động. HĐXX cũng căn cứ vào ý kiến của chị T và đề nghị của Ngân hàng chính sách xã hội huyện Lương Sơn là phân định cho chị T là người có trách nhiệm tiếp tục trả toàn bộ số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng và nợ lãi phát sinh khi đến kỳ hạn. HĐXX xét thấy việc phân định chị T là người có trách nhiệm tiếp tục trả toàn bộ nợ gốc là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) và nợ lãi phát sinh tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình khi đến kỳ hạn trả nợ là phù hợp.

[6]Về án phí: chị Quách Thị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 39, 280 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 207, 235, 246, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình

năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Quách Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thu T sinh ngày 30/6/2009 cho chị Quách Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị T chưa yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nuôi con sau ly hôn không ai được cản trở.

3. Về công nợ: Chị T có trách nhiệm tiếp tục trả toàn bộ nợ gốc là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu) và nợ lãi phát sinh tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình khi đến kỳ hạn trả nợ.

4. Về án phí: Chị Quách Thị T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Thảo đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn theo Biên lai thu tiền số 0002365 ngày 26/12/2017. Nay được khấu trừ, không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án được thi hành án tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án; Bị đơn, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TA tỉnh Hòa Bình;
- VKS huyện LS;
- Các đương sự.
- UBND xã Long Sơn;
- THADS huyện LS;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Đức Thịnh